

Bầu không khí trường học dựa trên nền tảng các Giá trị sống và Kỹ năng sống tích cực - nhân tố quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển động cơ học tập ở học sinh

Tác giả bài viết: PGS.TS. Trần Thị Lê Thu
Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết phân tích bản chất động cơ học tập của học sinh, bầu không khí tâm lý trường học dựa trên nền tảng các giá trị sống & kỹ năng sống tích cực; mô hình lý thuyết của chương trình giáo dục giá trị sống & kỹ năng sống; vai trò của bầu không khí trường học đối với quá trình hình thành và phát triển động cơ học tập cho học sinh. Bài viết cũng đề xuất một số khuyến nghị đối với các trường phổ thông trong việc hình thành và phát triển động cơ học tập cho học sinh.

Từ khóa: động cơ học tập của học sinh; giá trị sống, kỹ năng sống; mô hình lý thuyết giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; bầu không khí trường học.

1. Mở đầu

Động cơ học tập có mối liên hệ chặt chẽ với kết quả học tập và sáng tạo ở mỗi học sinh. Động cơ học tập được hình thành và phát triển qua từng giai đoạn học tập của học sinh từ bậc học thấp nhất đến bậc học cao nhất, động cơ học tập đảm bảo duy trì hứng thú, ý chí, nghị lực và sự tập trung của học sinh trong học tập.

Động cơ học tập là thành tố quan trọng bậc nhất trong những năm tháng ngồi trên ghế nhà trường của học sinh, trước khi mỗi học sinh bước vào cuộc sống của một người trưởng thành; bởi vì động cơ học tập như một nhân tố ẩn, tạo nền tảng để mỗi học sinh nỗ lực học tập, tiếp thu tri thức lý thuyết và thực hành những tri thức này vào cuộc sống, nghề nghiệp tương lai.

Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để xây dựng, phát triển và duy trì động cơ học tập tích cực, đúng đắn ở mỗi học sinh? Vai trò của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thúc đẩy và đảm bảo quá trình này như thế nào? Đặc biệt đối với học sinh đang được giáo dục, học tập trong hệ thống giáo dục phổ thông thì giáo viên, ban lãnh đạo & cán bộ quản lý của trường có vai trò, trách nhiệm ra sao trong việc hình thành và phát triển động cơ học tập tích cực ở mỗi học sinh?

Bài viết này tập trung phân tích bản chất động cơ học tập của học sinh, bầu không khí tâm lý trường học dựa trên nền tảng các giá trị sống & kỹ năng sống (GTS & KNS) tích cực, vai trò của bầu không khí trường học đối với quá trình hình thành và phát triển động cơ học tập cho học sinh phổ thông; trên cơ sở đó đề xuất một số ý kiến về việc hình thành và phát triển động cơ học tập cho học sinh phổ thông.

2. Bầu không khí trường học dựa trên nền tảng các GTS & KNS tích cực và việc hình thành, phát triển động cơ học tập cho học sinh

2.1. Động cơ học tập của học sinh

Hiểu một cách chung nhất động cơ học tập (ĐCHT) của học sinh chính là những nhân tố kích thích, thúc đẩy tính tích cực học tập ở mỗi học sinh nhằm đạt kết quả nhận thức; đồng thời góp phần hình thành, phát triển nhân cách của bản thân mỗi học sinh (HS).

ĐCHT tác động tác động tới cả hoạt động học của học sinh và hoạt động dạy của giáo viên, động cơ có mối tương tác trực tiếp với hứng thú học tập. ĐCHT không có sẵn mà chúng được hình thành, duy trì và phát triển trong quá trình học tập của học sinh.

ĐCHT có vai trò định hướng, thúc đẩy quá trình học tập của học sinh; động cơ định hướng thái độ của học sinh đối với việc học tập, thiếu động cơ hoạt động học tập khó diễn ra hiệu quả. Bản chất của động cơ sẽ tác động sâu sắc tới chất lượng và kết quả của hoạt động học.

Nguồn gốc của ĐCHT ở học sinh chính là nhu cầu, nhu cầu luôn đa dạng và phát triển, do vậy thực tế cũng tồn tại nhiều loại ĐCHT khác nhau, mỗi loại có vai trò nhất định trong quá trình học của học sinh.

Thông thường có hai loại ĐCHT nói chung: (1) ĐCHT bên trong- là loại động cơ liên quan trực tiếp tới hoạt động học, xuất phát từ chính nhu cầu của bản thân HS, HS cảm thấy hứng thú với hoạt động học, HS được thỏa mãn và coi đó là thử thách đối với bản thân. ĐCHT bên trong được tạo ra bởi chính mục tiêu của hoạt động học; (2) ĐCHT bên ngoài – là loại động cơ đáp ứng những mục tiêu bên ngoài, được thúc đẩy bởi những nhân tố bên ngoài như học để nhận được phần thưởng, tránh bị trừng phạt,...

Động cơ có thể tích cực hoặc tiêu cực, động cơ tích cực dựa trên nền tảng của những giá trị và kỹ năng tích cực, động cơ tiêu cực dựa trên nền tảng của những giá trị và kỹ năng tiêu cực. ĐCHT cũng có thể theo hướng tích cực hoặc tiêu cực.

Để hoạt động học tập diễn ra hiệu quả cần dựa vào cả động cơ bên ngoài và bên trong, đồng thời phải theo định hướng tích cực. Chính vì vậy vai trò của trường học, các nhà quản lý giáo dục và các giáo viên trong việc hình thành và phát triển động cơ học tập đúng đắn, tích cực cho HS là vô cùng quan trọng. Một trong những nhân tố mà nhà trường, giáo viên có thể làm một cách trực tiếp là nỗ lực tạo ra một bầu không khí trường học thực sự dựa trên nền tảng của những GTS & KNS tích cực.

2.2. Vai trò của bầu không khí trường học dựa trên nền tảng các GTS & KNS tích cực trong việc hình thành và phát triển động cơ học tập cho học sinh

Nhìn chung có thể hiểu GTS là tất cả những gì cá nhân nhận thức là quan trọng, rất cần thiết, rất có ý nghĩa, luôn mong đợi; chúng có khả năng chi phối thái độ, xúc cảm, tình cảm và hành vi của một cá nhân trong cuộc sống hàng ngày. [3]

KNS là tập hợp các kỹ năng mà con người có được thông qua học tập hoặc trải nghiệm; được sử dụng trong những tình huống hàng ngày, để tương tác với người khác, để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. [5]

Bầu không khí trường học dựa trên nền tảng của những GTS & KNS là một không gian an toàn, tích cực, tôn trọng và quan tâm lẫn nhau để học sinh, giáo viên và toàn nhà trường nói chung có thể phát triển và học tập tốt nhất. Một bầu không khí tâm lý dựa trên

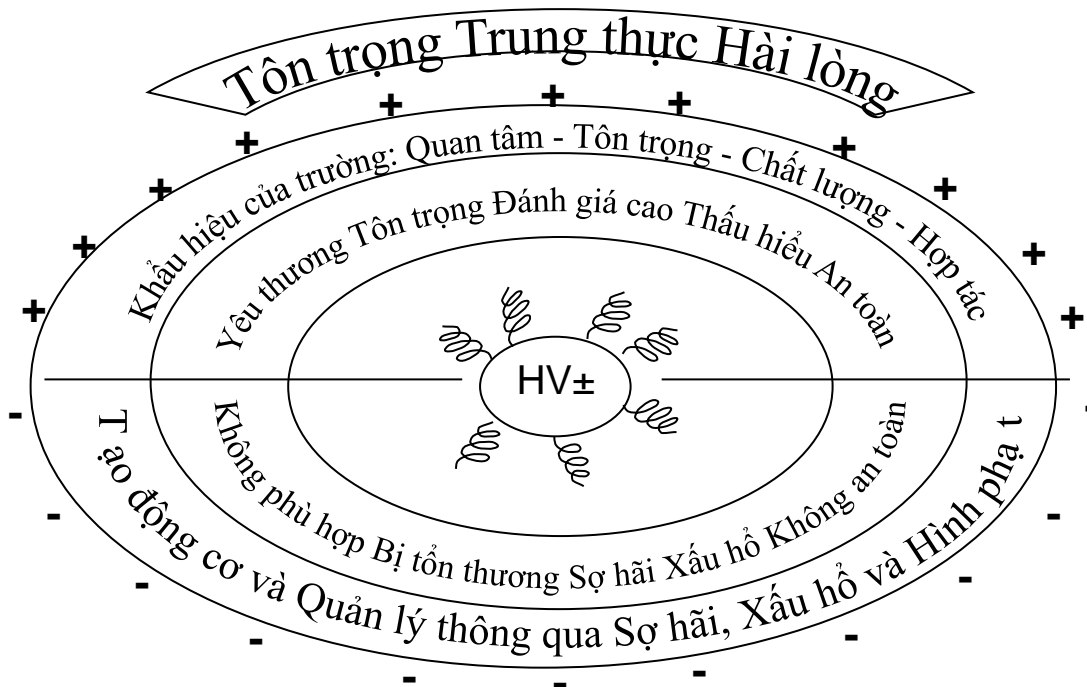
nền tảng của những GTS & KNS tích cực sẽ mang tính khích lệ, thử thách, cởi mở, linh hoạt và sáng tạo. Cách tiếp cận dạy và học trong bầu không khí này thường tạo cơ hội và tổ chức các hoạt động nhằm hình thành, củng cố động cơ học tập tích cực cho học sinh, hỗ trợ mỗi học sinh phát huy tối đa khả năng của bản thân.

Ở bất cứ ngôi trường nào, học sinh đều cần được yêu thương, tôn trọng, được thấu hiểu, được đánh giá đúng và an toàn; trong một bầu không khí như thế, mỗi học sinh có thể phát triển không chỉ về trí tuệ, mà còn cả phương diện cảm xúc. Chính điều này sẽ là dòng chảy liên tục củng cố và bồi đắp động cơ học tập tích cực cho các em.

Mục tiêu tạo dựng và duy trì một bầu không khí trường học dựa vào các GTS & KNS tích cực trên thực tế không chỉ hướng vào những học sinh cảm thấy an toàn và tự tin mà đặc biệt tập trung chính & chủ yếu vào việc tiếp cận với những học sinh thiếu động cơ học tập tích cực.

Tillman, D. G & Colimina, P. Q. cũng đã đề xuất Mô hình lý thuyết LVEP (Living Values Education Program- chương trình giáo dục GTS), mô hình này thể hiện rõ nét bản chất của bầu không khí trường học dựa trên nền tảng của những GTS & KNS tích cực. Mô hình LVEP thúc đẩy việc tạo lập các chu trình củng cố năng lực nội tại và phát huy sở trường, mặt mạnh, tích cực của mỗi học sinh thông qua một bầu không khí tràn đầy giá trị. Mô hình này cũng là một công cụ để khảo sát vòng lẩn quẩn “bất hợp lý → tổn thương → sợ hãi → chống đối → trách cứ → đổ lỗi → giận dữ → trả thù → bất hợp lý”, đồng thời tìm cách loại bỏ chúng. [15]

Mô hình lý thuyết LVEP (Tillman, D. G; & Colimina, P. Q.)



Chú thích: HV: hành vi; (-): hành vi không tích cực; (+): hành vi tích cực

Mục đích của mô hình LVEP là nhằm tăng cường động cơ học tập, cải thiện chất lượng giáo dục thông qua việc học tập, duy trì và phát triển những GTS & KNS tích cực.

Khi học sinh còn nhỏ, hầu hết các em đều nghe lời, yêu thương và thán phục thầy cô. Tất cả chúng ta đều dễ nhận thấy đa số học sinh tỏ ra nỗ lực và rất lịch sự. Một cách tự nhiên, dường như các em cũng nhận được nhiều nụ cười và sự quan tâm tích cực hơn từ mọi người xung quanh; điểm số cao cũng như việc được người lớn, bạn bè thừa nhận cũng là sự tưởng thưởng cho nỗ lực của các em. Lòng tin của học sinh được xây dựng trong một môi trường dạy dỗ tốt, khi các em trải qua thử thách và đạt được thành công.

Trên thực tế, ở bất cứ trường học nào, hầu hết các giáo viên đều dễ dàng “chỉ điểm” học sinh nào có vấn đề rắc rối, dễ dàng phát hiện ra chúng ngay cả ở lứa tuổi rất nhỏ. Cách ứng xử của giáo viên và nhà trường đối với những học sinh này theo kiểu giận dữ, nản lòng, cảm thấy bất lực,... thì sẽ vô tình không khuyến khích các em đến trường, thậm chí làm các em sợ và không cố gắng nữa - động cơ học tập giảm sút.

Khi những hành vi can thiệp vào môi trường học tập theo cách thức nào đó làm gia tăng cảm giác bất lực, tổn thương, sợ hãi, ngưng ngưng và bất an, thì học sinh sẽ không thể hình thành, duy trì và phát triển động cơ học tập tích cực. Trong cuộc sống chắc chắn sẽ còn những học sinh đến lớp với nhiều hoàn cảnh khác nhau; một số em thực sự không được chuẩn bị đầy đủ, cả về mặt phát triển ngôn ngữ, cảm xúc hoặc hành vi.

Mô hình LVEP trên thể hiện rõ ràng rằng: khi một học sinh cảm thấy bất lực (vòng xoắn đi xuống- gia tăng những hành vi không mong đợi/tiêu cực), gặp thêm những thất bại, em sẽ cảm thấy bất lực hơn. Khi học sinh đó không may lại bị một bạn học khác không chấp nhận và từ chối, em sẽ càng cảm thấy tội tệ hơn. Động cơ học tập giảm sút, càng ít cố gắng càng dẫn đến thất bại nhiều hơn. Một số học sinh bắt đầu chống đối lại việc học tập, và những chu trình cảm giác bất lực, đau đớn sẽ đưa học sinh đến sự ức chế, thậm chí trầm cảm. Những chu trình khác có thể dẫn đến tổn thương, sợ hãi, phẫn nộ, ngưng ngưng, chống đối, giận dữ, và đôi khi là bạo lực[15].

Có rất nhiều yếu tố tác động khiến cho hành vi không mong muốn gia tăng (vòng xoắn tiêu cực tiếp tục đi xuống), ĐCHT giảm sút đáng kể; đó có thể là một trong số những nhân tố như: Môi trường sống trong gia đình tiêu cực; bị sỉ nhục, chê trách, bị kết tội; bị coi thường, mỉa mai, châm chọc; kỹ năng ngôn ngữ phát triển ở mức độ thấp; ít được giúp đỡ khi cần; bị la mắng, quát tháo, nạt nộ; những lời nhận xét không hay từ bạn bè; bị bạn bè gán tội hoặc tẩy chay.

Đôi lúc, giáo viên cũng cảm thấy căng thẳng và bất lực khi có những học sinh gây rối ở trong lớp. Tiếp theo đó có thể là chê trách, phẫn nộ và giận dữ. Sự tương tác qua lại những cảm xúc này giữa giáo viên và học sinh có thể làm nặng thêm vòng xoắn đi xuống. Giọng nói giận dữ cùng những biện pháp trừng phạt sẽ làm ảnh hưởng đến mọi người trong lớp học. Những học sinh có hành vi tiêu cực càng hành động tội tệ hơn. Việc kiểm soát bằng cách gây sợ hãi hoặc tức giận của các giáo viên, các nhà quản lý giáo dục sẽ

gây cản trở chất lượng học của học sinh, suy giảm động cơ dạy và học; làm gia tăng lo âu cho cả thầy và trò, cản trở khả năng học tập và xử lý thông tin của học sinh.

Chính vì vậy mô hình LVEP nhấn mạnh việc tạo lập một bầu không khí trường học với những GTS & KNS tích cực (yêu thương, quan tâm, thấu hiểu, tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ, hợp tác, ...), nhằm thúc đẩy và gia tăng những hành vi mong muốn, xây dựng và hình thành động cơ học tập bên trong, tích cực, bền vững cho mỗi học sinh.

2.3. Một số khuyến nghị đối với nhà trường phổ thông trong việc hình thành và phát triển động cơ học tập cho học sinh

Động cơ học tập sẽ được hình thành, nuôi dưỡng và phát triển tốt đẹp nếu học sinh được sống, được học tập trong bầu không khí trường học dựa trên nền tảng GTS & KNS tích cực.

Bầu không khí trường học dựa trên nền tảng GTS & KNS tích cực nếu có thì trước hết phải được thể hiện ở hành vi, cách ứng xử của giáo viên, cán bộ và đội ngũ lãnh đạo của nhà trường; đội ngũ này thực sự phải là những tấm gương sáng cho học sinh và phụ huynh của nhà trường. Bản thân họ cũng phải ý thức nuôi dưỡng những GTS & KNS tích cực, đồng thời sống với những GTS & KNS này hàng ngày.

Chính vì vậy để xây dựng bầu không khí trường học dựa trên nền tảng GTS & KNS tích cực, tôi đề xuất một vài ý kiến sau:

(1) Về tổng thể, mỗi nhà trường nên phát triển chiến lược và kế hoạch chi tiết, thống nhất trong việc xây dựng bầu không khí trường học dựa trên nền tảng GTS & KNS tích cực. Đồng thời cần: Thông báo kế hoạch với toàn bộ các thành viên thuộc trường học; tập huấn nội dung và cách thức thực hiện; thống nhất kế hoạch hành động, phương thức triển khai.

(2) Xây dựng hoặc lựa chọn mô hình giáo dục GTS & KNS cho học sinh; xác định hệ thống những GTS & KNS mà nhà trường tập trung phát triển cho giáo viên và học sinh trong từng giai đoạn.

(3) Tổ chức áp dụng hệ thống kỷ luật tích cực đối với học sinh.

(4) Xây dựng và thống nhất bản nội quy của toàn trường dựa trên nền tảng tư duy tích cực.

(5) Có những chỉ báo rõ ràng dành cho giáo viên và học sinh trong việc xây dựng và phát triển bầu không khí trường học dựa trên nền tảng GTS & KNS tích cực (có thể áp dụng mô hình LVEP), cụ thể như giáo viên cần áp dụng các nguyên tắc sau trong dạy học: Lắng nghe; chấp nhận; khích lệ; giới hạn/luật định rõ ràng và kiên định thực hiện; người lớn làm gương, sống đúng với giá trị; sai lầm được xem là cơ hội học hỏi; tiến trình học tập qua lại có tương tác/trao đổi; các quan hệ được tạo dựng và duy trì dựa trên nền tảng tôn trọng nhau. Đồng thời giáo viên, nhà trường cần tránh: sĩ nhục, chê trách,

kết tội học sinh; lơ là việc trợ giúp học sinh; la mắng, quát tháo, đe nẹt; sử dụng những lời nhận xét không hay (khái quát hóa, thổi phồng, định kiến, gán tội, ...).

Về tổng thể khi nhà trường thống nhất áp dụng mô hình tự xây dựng hoặc mô hình LVEP, thì chính mô hình này là một khung chỉ dẫn cho nhà trường (cán bộ, giáo viên, học sinh) xem xét các yếu tố tiêu cực và tích cực trong hệ thống, nhằm tăng cường các chu trình tích cực, làm giảm các vòng xoắn tiêu cực, hình thành ĐCHT tích cực cho HS. Toàn thể nhà trường có thể cùng đánh giá và xem xét hệ thống của mình, mỗi giáo viên có thể đánh giá môi trường lớp học, mỗi nhà quản lý có thể đánh giá bầu không khí của toàn trường; hoặc chuyên viên tâm lý học đường có thể dùng mô hình này để khảo sát các yếu tố làm giảm ĐCHT ở một học sinh cụ thể nào đó.

3. Kết luận

Hình thành, phát triển động cơ học tập tích cực, đúng đắn cho học sinh (bao gồm cả động cơ bên trong và động cơ bên ngoài) không đơn thuần chỉ tập trung vào từng môn học, từng hoạt động giáo dục mà cần một chiến lược tổng thể của toàn trường. Trẻ em, học sinh cần được quan tâm từ bậc học nhà trẻ, mầm non đến những bậc học cao hơn trong hành trình tạo dựng động cơ học tập ở mọi khía cạnh, mọi môn học cũng như mọi hoạt động giáo dục.

Định hướng xây dựng nhà trường thân thiện, học sinh tích cực của ngành giáo dục cũng chính là hướng đến một môi trường học đường với những giá trị và kỹ năng tích cực. Môi trường này kỳ vọng toàn bộ hệ thống nhà trường tạo ra một sự đồng thuận, nhất quán trong nhận thức và hành vi (cách ứng xử) của ban lãnh đạo, các giáo viên, các cán bộ, các học sinh và cả phụ huynh của nhà trường.

Để xây dựng một bầu không khí trường học dựa trên nền tảng GTS & KNS tích cực một cách nhất quán và hệ thống là một thách thức không nhỏ đối với bất cứ ngôi trường nào. Tuy nhiên nếu không dũng cảm hành động và kiên trì từng bước điều chỉnh, cải thiện thì mục tiêu và kỳ vọng mãi mãi sẽ không bao giờ đạt được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt:

1. Đinh Quang Báo (2013). Cơ sở xác định các lĩnh vực học tập trong chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015. Hệ thống môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015, 25-38.
2. Đặng Quốc Bảo (2011). Giáo dục GTS cho thế hệ trẻ. Tạp chí Giáo dục Thủ đô, 20, 15- 17.
3. Mạc Văn Trang (2011). Giáo dục GTS cho học sinh phổ thông hiện nay. Hội Khoa học Tâm lý GD HN. Kỷ yếu hội thảo khoa học, 01, 28- 39.
4. Phạm Minh Hạc (2010). Giá trị học. NXB GD VN.
5. Trần Thị Lệ Thu (2013). Tiếp cận tích hợp trong giáo dục GTS & KNS cho sinh viên. Nâng cao chất lượng GD GTS & KNS cho SV sư phạm. Trường CĐ SP Hà Tây, 21-26.
6. Trần Thị Lệ Thu (2013). Xây dựng môi trường gia đình dựa trên nền tảng những giá trị sống & kỹ năng sống tích cực- điều kiện tiên quyết để phát triển nhân cách trẻ em. Tâm lý học và vấn đề cải thiện môi trường giáo dục hiện nay. 296-299.
7. Trần Thị Lệ Thu (2009). Làm một tấm gương tốt cho các em- cách tốt nhất để hình thành và phát triển định hướng giá trị cuộc sống cho học sinh. Tạp chí giáo dục, 3, 20- 26.

Tài liệu Tiếng Anh:

8. Diggins, G; & Gordhamer, S; Koffler, T. Mindfulness Ambassador (2010), (2nd ed). The Spoke Agency.
9. Gutkin, T. B; & Reynolds, C. R. (2009). The handbook of School Psychology (4th ed). John Wiley & Sons, Inc.
10. Greenland, S. K. (2010). The mindful child. Free press, New York.
11. Mackie, C. (2010). 16 Guidelines at pine River. Essential Education.
12. Mackie, C. (2010). Reday set happy. Essential Education.
13. Scott, T. M; & Anderson, C. M; & Alter, P. (2012). Managing Classroom, Behavior Using Positive behavior Supports. Pearson.
14. Siegel, D. J; & Bryson, T. P. (2011). The whole- Brain child. Delacorte Press, New York.
15. Tillman, D. G; & Colimina, P. Q.(2000). Educator training guide. Living Values: An Educational Program. InC.

(Bài viết đã được công bố trong Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo quốc gia mang tên “*Động cơ học tập của người học và trách nhiệm của người dạy – Thực trạng và giải pháp*” do Hội Khoa học Tâm Lý-Giáo dục Việt Nam tổ chức ngày 17 - 18 tháng 7 năm 2015 tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015, tr.408-415).